

Bản án số: 27/2020/HS-ST  
Ngày: 28/9/2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH LAI CHÂU**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Bà Phan Thị Phương
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Mạnh Thường  
Ông Trần Văn Long

***Thư ký phiên toà:*** Ông Lê Tiến Dũng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu tham gia phiên toà:*** Ông Lưu Xuân Trường - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 32/2020/TLST - HS ngày 11 tháng 9 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 29/2020/QĐXXST - HS ngày 14 tháng 9 năm 2020 đối với bị cáo.

**Chêo San M** (Tên gọi khác: Không); Sinh năm 1972 tại tỉnh Lai Châu; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở trước khi bị bắt: Bản T, xã T1, huyện S, tỉnh Lai Châu; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Dân tộc: Dao; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Chêo Sù Q (đã chết) và bà Tẩn Sênh Gi (đã chết); Có chồng: Tẩn Quan P, sinh năm 1971; Con: Bị cáo có 03 con, con lớn nhất sinh năm 1991, con nhỏ nhất sinh năm 1995; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 20/7/2016, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999, đến ngày 13/8/2017 bị cáo chấp hành xong hình phạt, hiện đã được xóa án tích. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 20/5/2020, tạm giam từ ngày 29/5/2020, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Lai Châu (Có mặt).

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Ông Lê Mạnh H - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lai Châu (Vắng mặt, có gửi bản bào chữa).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Anh Tẩn La U, sinh năm 1991 - Nơi cư trú: Bản T, xã T1, huyện S, tỉnh Lai Châu (Có mặt).

- *Người tham gia tố tụng khác:*

\* Người làm chứng: Ông Chèo A S, sinh năm 1977 - Nơi cư trú: Bản T1, xã T1, huyện S, tỉnh Lai Châu (Văng mặt)

\* Người phiên dịch tiếng dân tộc Dao: Ông Thần A C, sinh năm 1999- Nơi cư trú: Bản H, xã P, huyện S, tỉnh Lai Châu (Cổ mặt).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

#### *Về hành vi phạm tội của bị cáo:*

Cách ngày bị bắt khoảng 10 ngày, Chèo San M đang sử dụng Heroine trong nhà ở bản T, xã T1, huyện S, tỉnh Lai Châu thì có một người đàn ông dân tộc Mông, khoảng 50 tuổi đi vào nhà. Người đó giới thiệu nhà ở Điện Biên và hỏi M có mua thuốc phiện không. M nói không có tiền, người đó nói cho nợ, khi nào M bán được sẽ quay lại lấy tiền sau, vì người đó bán còn thừa một ít không muốn mang về Điện Biên. M nhất trí, người đó đi xuống bếp, lấy trong túi vải màu đen đeo trên người ra 01 bọc túi ni lon màu xanh đặt xuống nền bếp, dùng tay mở bọc nylon ra, bên trong có 03 bọc nylon màu trắng to bằng nắm tay và 01 bọc nylon màu trắng nhỏ hơn. Người đó chỉ tay vào 03 bọc nylon to hơn nói: Đây là hơn 01 kg thuốc phiện; sau đó chỉ vào gói nylon màu trắng nhỏ hơn nói: Đây là hơn 04 chỉ Heroine và 06 viên hồng phiến. Thuốc phiện bán với giá 20.000.000 đồng, còn Heroine và hồng phiến giá 9.000.000 đồng. M đồng ý, người đó để lại ma túy rồi đi về. M mở gói nylon màu trắng nhỏ hơn ra, thấy bên trong có 01 gói nylon màu xanh bên trong đựng Heroine, gói còn lại gói bằng hai lớp nylon màu trắng, bên trong đựng 06 viên hồng phiến. M lấy một ít Heroine ra để sử dụng. Sau đó, M cho tất cả vào túi nylon màu xanh giấu ở đồng cỏ trong góc vườn trước cửa nhà.

Đến ngày 19/5/2020, M nảy sinh ý định đem toàn bộ số ma túy trên đến huyện Than Uyên để bán, dự kiến với giá toàn bộ số thuốc phiện là 25.000.000 đồng, còn 04 chỉ Heroine và 06 viên hồng phiến là 12.000.000 đồng. Khoảng 12 giờ 00 phút cùng ngày, M đến nhà em trai là Chèo A S nhờ S tới lên nhà M chở M đi bán hàng ở Than Uyên (không nói cho S biết việc đi bán ma túy). Khoảng 14 giờ 00 phút, M lấy gói ma túy ngoài vườn vào trong nhà, chia 03 bọc thuốc phiện thành 08 gói cho dễ bán và gói lại bằng giấy nylon màu trắng, rồi lại đem ra vườn giấu. Khoảng 17 giờ 00 phút cùng ngày, M đi lên nương của gia đình chặt một bó cành hồng gai đem về nhà. Khoảng 20 giờ 00 phút, M ra vườn lấy toàn bộ số ma túy gói trong bọc nylon màu xanh cho vào bên trong bó hồng gai rồi đem ra vườn cất. Đến khoảng 01 giờ 00 phút ngày 20/5/2020, M lấy mảnh bìa cattong cuốn bên ngoài bó hồng gai, bên trong có ma túy. Sau đó, lấy xe máy biển kiểm soát 25B1- 332.25 của con trai tên là Tẩn La U, buộc bó hồng gai vào phía sau xe, còn hành lý khác để phía trước xe. Lúc này, Chèo A S đã đến nhà M nhưng ở trong nhà xem ti vi không biết việc M cất giấu ma túy. Trước khi đi, thấy S không có điện thoại nên M đưa cho S 01 chiếc điện thoại đã cũ, M và S gọi cho nhau để lấy số. Khoảng 02 giờ 00 phút cùng ngày, M bảo S chở đi Than Uyên, khi S chở M bằng xe máy biển kiểm soát 25B1- 332.25 đi đến gần Km 30 + 500 tỉnh lộ 129, thuộc địa phận bản TG, xã

P, huyện S, tỉnh Lai Châu thì bị phát hiện, bắt quả tang và thu giữ toàn bộ vật chứng nêu trên.

Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Chèo San M đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

*Về các vấn đề khác của vụ án:*

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Chèo San M khai nhận: Toàn bộ số thuốc phiện, Heroine, hồng phiến, 01 chiếc cân tiểu ly và 01 bó hồng gai mà Cơ quan điều tra đã thu giữ là của bị cáo. Còn 01 chiếc xe mô tô biển kiểm soát 25B1- 332.25 là của Tần La U là con trai bị cáo, bị cáo M sử dụng chiếc xe trên vào việc phạm tội anh U không biết. Hiện chiếc xe mô tô trên Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh U. Lời khai của bị cáo M phù hợp với lời khai của anh Tần La U.

Theo lời khai của bị cáo M, nguồn gốc ma túy bị thu giữ là do bị cáo mua của người đàn ông dân tộc Mông khoảng 50 tuổi, bị cáo không biết cụ thể họ tên và địa chỉ. Ngoài lời khai duy nhất của bị cáo không có tài liệu chứng cứ khác để chứng minh, vì vậy không đủ căn cứ để xác minh, điều tra làm rõ đối với người đàn ông này.

Tại kết luận giám định số 224/GĐ-KTHS ngày 24/5/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu kết luận: Vật chứng thu giữ của Chèo San M có tổng khối lượng: 1.523 gam là ma túy, loại thuốc phiện; 7,77 gam là ma túy, loại Heroine; 0,60 gam là ma túy, loại Methamphetamine.

Tại bản cáo trạng số 23/CT-VKS- P1 ngày 10/9/2020 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu đã truy tố bị cáo Chèo San M về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm h khoản 3 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Chèo San M phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Áp dụng điểm h khoản 3 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo từ 16 đến 17 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 20/5/2020. Áp dụng khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 47 Bộ luật hình sự: Tịch thu tiêu hủy 1.485,9 gam thuốc phiện, 6,92 gam Heroine còn lại sau giám định; 01 bó cành cây hoa hồng được gói bằng vỏ bìa cattong và bao xác rắn màu xanh; 01 cân tiểu ly; Tịch thu hóa giá sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Itel và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Qmobile -E4.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hay khiếu nại gì về các quyết định nêu trên.

Người bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 3 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất của khung hình phạt. Áp dụng khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo. Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo. Áp dụng khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Trả lại cho bị cáo 02 điện thoại di động đã thu giữ vì không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo.

Ý kiến đối đáp của Kiểm sát viên: Kiểm sát viên không chấp nhận đề nghị cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất của khung hình phạt vì bị cáo có nhân thân xấu, khối lượng ma túy trên mức khởi điểm của khung hình phạt. Không chấp nhận trả lại 02 điện thoại cho bị cáo vì bị cáo dùng để liên lạc với Chèo A S trên đường đi bán ma túy. Chấp nhận đề nghị của người bào chữa áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất của khung hình phạt để bị cáo sớm trở về gia đình và xã hội.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Lai Châu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình chuẩn bị xét xử và xét xử tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội: Vào hồi 04 giờ 00 phút ngày 20/5/2020, tại km30 +500 tỉnh lộ 129, thuộc địa phận bản TG, xã P, huyện S, tỉnh Lai Châu, Chèo San M đang có hành vi vận chuyển 1.523 gam thuốc phiện, 7,77 gam Heroine, 0,60 gam Methamphetamine (Theo Nghị định 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định về tính tổng khối lượng chất ma túy thì tổng tỷ lệ phần trăm về khối lượng 03 chất ma túy là 38,83% so với khoản 4 Điều 251 Bộ luật hình sự), mục đích đem đến huyện Than Uyên để bán thì bị phát hiện, bắt quả tang.

Hành vi nêu trên của bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo nhận thức được việc bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vì tư lợi cá nhân nên vẫn cố ý thực hiện. Bị cáo là người có đủ năng lực pháp luật để chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội mà mình đã gây ra. Do đó, hành vi nêu trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm h khoản 3 Điều 251 Bộ luật hình sự.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo không có.

Về nhân thân và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Chèo San M có nhân thân xấu được thể hiện: Ngày 20/7/2016, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự

năm 1999, đến ngày 13/8/2017 bị cáo chấp hành xong hình phạt, hiện đã được xóa án tích. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa đều thành khẩn khai báo, là người dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Trên cơ sở tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội của bị cáo, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải có mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo để răn đe, giáo dục cũng như công tác phòng ngừa chung trong xã hội.

Do đó quan điểm xử lý trách nhiệm hình sự của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, đúng người, đúng tội, không oan sai và đúng quy định của pháp luật. Tuy nhiên không chấp nhận tịch thu hóa giá sung quỹ Nhà nước 02 điện thoại di động của bị cáo vì không liên quan đến hành vi phạm tội.

Không chấp nhận đề nghị của người bào chữa và bị cáo về việc cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất của khung hình phạt vì bị cáo có nhân thân xấu, khối lượng ma túy bị cáo mua bán trên mức khởi điểm của khung hình phạt.

[4]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự quy định “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”. Tuy nhiên, căn cứ các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo điều kiện kinh tế còn khó khăn. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng của vụ án: 1.485,9 gam thuốc phiện, 6,92 gam Heroine còn lại sau giám định là vật cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy theo điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự.

01 điện thoại di động nhãn hiệu ITEL màu xanh và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Qmobile - E4 là của bị cáo Chèo San M không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo M theo Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật hình sự.

01 chiếc cân tiểu ly có hộp gỗ, 01 bó cành cây hoa hồng được gói bằng vỏ bìa catton và bao xác rắn màu xanh là của bị cáo Chèo San M, xét không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy theo điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA BKS 25B1- 332.25 mà Cơ quan điều tra đã thu giữ. Kết quả điều tra xác định là tài sản hợp pháp của anh Tản La U, con trai của bị cáo M, M sử dụng chiếc xe trên vào việc phạm tội anh U không biết. Ngày 26/8/2020, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lai Châu đã trả lại tài sản trên cho anh U và anh Tản La U không có ý kiến gì nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xem xét, giải quyết.

[6] Về án phí: Bị cáo Chèo San M là dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn nên cần miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm h khoản 3 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

**1.** Tuyên bố bị cáo Chèo San M phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

**2. Về hình phạt:** Xử phạt bị cáo Chèo San M 17 (mười bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 20/5/2020.

**3. Về vật chứng của vụ án:**

- Tịch thu tiêu hủy: 1.485,9 gam thuốc phiện, 6,92gam Heroine còn lại sau giám định, 01 chiếc cân tiểu ly có hộp gỗ, 01 bó cành cây hoa hồng được gói bằng vỏ bìa catton và bao xác rắn màu xanh.

- Trả lại cho bị cáo Chèo San M: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Itel màu xanh và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Qmobile - E4.

(Tình trạng tang vật theo biên bản giao nhận vật chứng vào hồi 09 giờ 30 phút ngày 11/9/2020 giữa Công an tỉnh Lai Châu và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Lai Châu).

**4. Về án phí:**

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Chèo San M.

Bị cáo; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo lên Tòa án cấp trên trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- Công an tỉnh Lai Châu (phòng Ma túy);
- Cục THADS tỉnh Lai Châu;
- Bị cáo; Người có QLVN liên quan;
- Người bào chữa;
- Sở Tư pháp tỉnh Lai Châu;
- Trại Tạm giam;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phan Thị Phương**